TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2025

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Luận**

Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐHPT-HNGĐ ngày 16/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân H1**, sinh năm 1983.

ĐKTT và cư trú tại: Xóm Tử La, thôn Phú Đức, xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị H2**, sinh năm 1984.

ĐKTT và cư trú tại: Xóm Tử La, thôn Phú Đức, xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lê Xuân H1 trình bày:

Ngày 17 tháng 3 năm 2004, anh Lê Xuân H1 có đăng ký kết hôn với chị Lê Thị H2 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nam An, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội), ĐKKH số 09, quyển số 01 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ: Thôn Phú Đức, xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng nhận ra cuộc sống chung vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, mâu thuẫn không hợp nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng chị H2 bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại: Xóm Tử La, thôn Phú Đức, xã Phú Nam An, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay. Anh Lê Xuân H1 xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không còn tình cảm với chị H2 nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H1 được ly hôn với chị Lê Thị H2.

Về con chung: anh Lê Xuân H1, chị Lê Thị H2 có 02 con chung là: Lê Xuân T1, sinh ngày 31/7/2006 (Hiện cháu T1 đã trên 18 tuổi sức khỏe thể chất tinh thần bình thường); cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008. Sau khi ly hôn anh H1 đề nghị Tòa án giao các con chung cháu Lê Huyền T2 cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 cũng trình bày nếu chị H2 yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008 thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, công sức chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

2. Bị đơn chị Lê Thị H2 trình bày:

Ngày 17 tháng 3 năm 2004, chị Lê Thị H2 có đăng ký kết hôn với anh Lê Xuân H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nam An, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống. Anh H1 đánh và đuổi chị H2 đi từ tháng 9 năm 2024, hiện chị đang đi làm cùng chị gái ở quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H2 nghi ngờ anh H1 ngoại tình, nhưng Chị không có chứng cứ gì về việc này. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H2 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con chung.

Về con chung: anh Lê Xuân H1, chị Lê Thị H2 có 02 con chung là: Lê Xuân T1, sinh ngày 31/7/2006 (Hiện cháu T1 đã trên 18 tuổi sức khỏe thể chất tinh thần bình thường); cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008. Quá trình giải quyết vụ án chị H2 có ý kiến nếu phải khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Lê Huyền T2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi các con chung. Sau đó, chị H2 thay đổi ý kiến đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Huyền T2.

Về tài sản chung, công sức chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của anh Lê Xuân H1 và chị Lê Thị H2, đại diện chính quyền địa phương xác định, trong quá trình chung sống anh Lê Xuân H1 và chị Lê Thị H2 có mâu thuẫn vợ chồng, đánh nhau, anh H1 có đánh chị H2 và đuổi đi. Hiện tại, chị H2 vẫn đăng ký thường trú tại địa Thôn Phú Đức, xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, hiện chị H2 đi làm cùng chị gái tại quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008, cháu T2 có ý kiến đề nghị được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Xuân H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, gia đình hai bên cũng đã hòa giải, nói chuyện nhiều lần với vợ chồng, nhưng anh H1 không còn tình cảm với chị H2 nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị Lê Thị H2. Về con chung, anh H1 xác định hiện cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008 đang ở với anh và đang học cuối cấp 3 tại địa phương, Anh đủ điều kiện về nơi ở và kinh tế để chăm sóc cháu cho đến khi 18 tuổi nhưng nếu chị H2 yêu cầu được nuôi con chung thì anh cũng đồng ý. Về tài sản chung anh H1 có ý kiến để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn chị Lê Thị H2 xác định anh H1 có đánh chị và đuổi chị đi, chị H2 đề nghị Tòa án cho vợ chồng chị đoàn tụ để các con chị không bị điều tiếng bố mẹ bỏ nhau. Về con chung, chị H2 đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008. Chị H2 có ý kiến nếu được giao trực tiếp nuôi cháu T2 thì chị vẫn đồng ý để cháu ở với anh H1, chị sẽ sang nhà để chăm sóc cho cháu. Về tài sản chung, chị H2 đồng ý để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm, Bản tự khai, Đơn đề nghị của nguyên đơn, Các Biên bản xác minh tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử cho anh Lê Xuân H1 được ly hôn chị Lê Thị H2.

Về con chung: Tại phiên tòa, chị Lê Thị H2 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008, anh H1 cũng đồng ý, nên đề nghị giao con chung là cháu Lê Thị Huyền T2 cho chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng do chị H2 không yêu cầu nên

tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Xuân H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Xuân H1 có Đơn khởi kiện đối với chị Lê Thị H2 về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lê Thị H2 cư trú tại xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nên Tòa án Nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H1 và chị Lê Thị H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội năm 2004 nên hôn nhân giữa anh H1 và chị H2 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống, cuộc sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt về quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy anh H1 có đuổi chị H2, chị H2 về nhà bố mẹ để sinh sống, sau đó đi làm tại quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hiện nay, vợ chồng không chung sống cùng nhau. Chị Lê Thị H2 cũng có ý kiến chị nghi ngờ anh H1 có người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con. Chị Lê Thị H2 đề nghị vợ chồng được đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị H2 và anh H1 không nói chuyện được với nhau, đánh, cãi nhau không có tiếng nói chung. Đại diện chính quyền địa phương xác định, trong quá trình chung sống anh Lê Xuân H1 và chị Lê Thị H2 có mâu thuẫn vợ chồng, đánh nhau, anh H1 có đánh chị H2. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H1 và chị H2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Xuân H1 là phù hợp với quy định của pháp luật để cả hai ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: anh Lê Xuân H1 và chị Lê Thị H2 có 02 con chung là cháu Lê Xuân T1, sinh ngày 31/7/2006; cháu Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008. Hiện cháu T1 đã trên 18 tuổi sức khỏe thể chất tinh thần bình thường. Chị Lê Thị H2 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Lê Huyền T2, chị H2 có ý kiến nếu được giao trực tiếp nuôi cháu T2 thì chị vẫn đồng

ý để cháu ở với anh H1, chị sẽ sang nhà để chăm sóc cho cháu vì hiện chị không có nơi ở và đi làm ở quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Lê Thị Huyền T2 16 tuổi 09 tháng, hiện đang học những năm cuối cấp Phổ thông trung học, điều kiện sinh hoạt, học tập hiện đang ổn định. Tại Tòa án cháu T2 cũng có ý kiến đề nghị được ở với anh H1 nếu bố mẹ ly hôn. Chị H2 hiện tại điều kiện về sinh hoạt, nơi ở đều chưa ổn định nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu T2 Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lê Thị Huyền T2 cho anh Lê Xuân H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho cháu về giáo dục, học tập, tâm sinh lý, thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H1 không yêu cầu nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H2 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Lê Xuân H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 234, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Xuân H1. Anh Lê Xuân H1 được ly hôn với chị Lê Thị H2.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Huyền T2, sinh ngày 14/8/2008 cho anh Lê Xuân H1 được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Huyền T2 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi quyết định khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H2 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị H2 có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Xuân H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0062199 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Anh Lê Xuân H1, chị Lê Thị H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hòa Phú, huyện Chương Mỹ (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Hiểu

-